

Số: /QĐ-BNN-PCTT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi**

**Dự án: Kè bảo vệ bờ tả sông Thao đoạn từ thị trấn Hạ Hòa đến xã Lang Sơn  
huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ban hành ngày 18/6/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số 3280/QĐ-BNN-KH ngày 23/7/2021 về chủ trương đầu tư Dự án: Kè bảo vệ bờ tả sông Thao đoạn từ thị trấn Hạ Hòa đến xã Lang Sơn, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ;*

*Căn cứ Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số 3149/QĐ-BNN-KH ngày 18/8/2022 về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án: Kè bảo vệ bờ tả sông Thao đoạn từ thị trấn Hạ Hòa đến xã Lang Sơn, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ;*

*Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phú Thọ tại Tờ trình số 118/TTr-BQLDA ngày 02/8/2022, trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án: Kè bảo vệ bờ tả sông Thao đoạn từ thị trấn Hạ Hòa đến xã Lang Sơn, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ, kèm theo hồ sơ dự án;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Phòng, chống thiên tai tại Báo cáo thẩm định số 30/BC-PCTT-KHTC ngày 17/8/2022 và theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án: Kè bảo vệ bờ tả sông Thao đoạn từ thị trấn Hạ Hòa đến xã Lang Sơn, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ, với các nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tên dự án:** Kè bảo vệ bờ tả sông Thao đoạn từ thị trấn Hạ Hòa đến xã

Lang Sơn, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

**2. Người quyết định đầu tư:** Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**3. Chủ đầu tư:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phú Thọ.

**4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:**

a) Mục tiêu: Khắc phục tình trạng sạt lở bờ sông, ổn định dòng chảy; bảo vệ dân cư, đất đai và các cơ sở hạ tầng thiết yếu; ổn định đời sống người dân trong khu vực.

b) Quy mô đầu tư xây dựng:

Xây dựng tuyến kè bảo vệ bờ tả sông Thao đoạn từ thị trấn Hạ Hòa đến xã Lang Sơn (tương ứng từ K16+900 đến K22+200 đê tả Thao) với tổng chiều dài 5,25km.

**5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi:** Liên danh Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phú Thọ và Công ty cổ phần tư vấn xây dựng điện và thiết bị công nghiệp.

**6. Địa điểm xây dựng:** Huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

**7. Loại, nhóm dự án, cấp công trình:** Dự án nhóm B, công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cấp IV.

**8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn được áp dụng:**

- Số bước thiết kế: Thiết kế 02 bước.
- Danh mục tiêu chuẩn được áp dụng (*Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo*)

**9. Phương án xây dựng:**

Xây dựng tuyến kè bảo vệ bờ tả sông Thao đoạn từ thị trấn Hạ Hòa đến xã Lang Sơn (tương ứng từ K16+900 đến K22+200 đê tả Thao) với tổng chiều dài 5,25km. Tuyến kè bám theo đường bờ hiện trạng, đảm bảo trơn thuận và được chia làm 3 đoạn, cụ thể như sau:

a) Đoạn kè số 1: Chiều dài 309,18m (tương ứng từ K16+900 đến K17+200 đê tả Thao):

- Đỉnh kè: Cao trình đỉnh kè  $+(27,00 \div 29,00)$ m, đỉnh kè xây dựng rãnh thoát nước tiết diện hình chữ nhật bằng bê tông.

- Mái kè:

+ Đoạn từ K16+900 đến K16+930, không gia cố mái kè.

+ Đoạn từ K16+930 đến K16+980 và 17+070 đến K17+200, mái kè được gia cố bằng các tấm bê tông M200 đúc sẵn, kích thước (40x40x16cm), nằm trong các khung bê tông M200, phía dưới là lớp đệm đá dăm dày 10cm và vải địa kỹ thuật, hệ số mái  $m = 2,0$ .

+ Đoạn K16+980 đến K17+070 đi giáp tuyến đê tả sông Thao, do bị hạn chế mặt bằng, mái kè được gia cố bằng đá hộc xây vữa xi măng M100 dày 30cm, hệ số mái  $m = 1,5$ .

- Chân kè: Thả đá học hộ chân tạo khối lăng thể với hệ số mái  $m=2,0$ ; cao trình đỉnh khối lăng thể  $+21,30\text{m}$ ; chiều rộng đỉnh khối lăng thể  $B = 5,0\text{m}$ ; kết cấu mặt khối lăng thể là đá học xếp khan dày  $50\text{cm}$ .

b) Đoạn kè số 2: Chiều dài  $2.282,60\text{m}$  (tương ứng từ K17+200 đến K19+750 đề tả Thao):

- Đỉnh kè: Cao trình đỉnh kè biến thiên theo địa hình tự nhiên của bãi già. Đỉnh kè xây dựng rãnh thoát nước dọc tuyến tiết diện hình chữ nhật, kết cấu bằng bê tông M200; xây dựng đường quản lý vận hành có chiều rộng mặt  $B=3\text{m}$ , kết cấu bằng bê tông M250 dày  $20\text{cm}$  trên lớp móng cấp phối đá dăm. Bố trí hệ thống điện chiếu sáng dọc đường quản lý vận hành.

- Mái kè: Phạm vi từ chân kè đến đỉnh kè, gia cố bằng các tấm bê tông M200 đúc sẵn, kích thước  $(40 \times 40 \times 16\text{cm})$ , nằm trong các khung bê tông M200. Phía dưới tấm lát là lớp đệm đá dăm dày  $10\text{cm}$  và vải địa kỹ thuật. Hệ số mái kè  $m=2,0$ . Trên mái kè cứ khoảng  $(150 \div 200)\text{m}$  bố trí 01 bậc lên xuống từ đỉnh kè xuống chân kè phục vụ dân sinh và kết hợp thoát nước từ rãnh đỉnh kè xuống sông.

- Chân kè: Thả đá học hộ chân tạo khối lăng thể với hệ số mái  $m=2,0$ ; cao trình đỉnh khối lăng thể  $+21,3\text{m}$  đến  $+21,0$ ; chiều rộng đỉnh khối lăng thể  $B = 5,0\text{m}$ ; kết cấu mặt khối lăng thể là đá học xếp khan dày  $50\text{cm}$ .

b) Đoạn kè số 3: Chiều dài  $2.657,72\text{m}$  (tương ứng từ K19+750 đến K22+200 đề tả Thao):

- Đỉnh kè: Cao trình đỉnh kè biến thiên theo địa hình tự nhiên của bãi già. Đỉnh kè xây dựng rãnh thoát nước dọc tuyến tiết diện hình chữ nhật, kết cấu bằng bê tông M200; xây dựng đường quản lý vận hành có chiều rộng mặt  $B=3\text{m}$ , kết cấu bằng bê tông M250 dày  $20\text{cm}$  trên lớp móng cấp phối đá dăm.

- Mái kè: Phạm vi từ chân kè đến đỉnh kè, gia cố bằng các tấm bê tông M200 đúc sẵn, kích thước  $(40 \times 40 \times 16\text{cm})$ , nằm trong các khung bê tông M200. Phía dưới tấm lát là lớp đệm đá dăm dày  $10\text{cm}$  và vải địa kỹ thuật. Hệ số mái kè  $m=2,0$ . Trên mái kè cứ khoảng  $(150 \div 200)\text{m}$  bố trí 01 bậc lên xuống từ đỉnh kè xuống chân kè kết hợp là cửa thoát nước từ rãnh đỉnh kè xuống sông.

- Chân kè: Thả đá học hộ chân tạo khối lăng thể với hệ số mái  $m=2,0$ ; cao trình đỉnh khối lăng thể  $+21,0\text{m}$  đến  $+20,7$ ; chiều rộng đỉnh khối lăng thể  $B = 5,0\text{m}$ ; kết cấu mặt khối lăng thể là đá học xếp khan dày  $50\text{cm}$ . Riêng đoạn K21+400 - K21+890, gia cố chân kè bằng rọ thép lõi đá học.

**10. Tổng mức đầu tư:** 200.000.000.000 đồng.

(Bằng chữ: Hai trăm tỷ đồng chẵn).

Trong đó:

|                                           |                 |      |
|-------------------------------------------|-----------------|------|
| - Chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư: | 22.066.662.000  | đồng |
| - Chi phí xây dựng:                       | 132.644.674.000 | đồng |

|                                   |                |      |
|-----------------------------------|----------------|------|
| - Chi phí quản lý dự án:          | 2.272.412.000  | đồng |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: | 7.669.102.000  | đồng |
| - Chi phí khác:                   | 3.737.740.000  | đồng |
| - Chi phí dự phòng:               | 31.609.410.000 | đồng |

*(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)*

**11. Nguồn vốn đầu tư:** Vốn NSNN do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

**12. Hình thức quản lý dự án:** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành.

**13. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án:** Từ năm 2022 - 2025.

**14. Phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư:**

Phạm vi giải phóng mặt bằng xây dựng công trình, đường thi công khoảng 14,01ha. Phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cụ thể như sau:

- Diện tích từng loại đất dự kiến thu hồi: Đất nông nghiệp khác 1,37ha; đất phi nông nghiệp 11,96ha; đất ở nông thôn 0,68ha.

- Dự kiến số tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trong khu vực thu hồi đất: Số hộ dân bị ảnh hưởng 84 hộ; không có hộ dân phải di dời.

- Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 22,066 tỷ đồng.

- Dự kiến tiến độ và kế hoạch di chuyển, bàn giao mặt bằng cho dự án: Bàn giao mặt bằng cho dự án trong quý IV/2022.

- Các hạng mục công việc phục vụ tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 74/2015/TT-BTC và các công việc tư vấn, hạng mục khác có liên quan, tiền bảo vệ phát triển đất lúa, kiểm toán, thẩm tra quyết toán.

**15. Một số vấn đề cần lưu ý trong giai đoạn tiếp theo để đáp ứng yêu cầu kinh tế, kỹ thuật và phù hợp với thực tế:**

- Khảo sát địa hình, địa chất theo đúng các quy định hiện hành để nghiên cứu, tính toán, lựa chọn tối ưu giải pháp kỹ thuật cho các hạng mục, đảm bảo an toàn công trình, hiệu quả kinh tế, thuận lợi khi khai thác, vận hành. Làm rõ một số lưu ý về kỹ thuật theo báo cáo của đơn vị tư vấn thẩm tra.

- Bố trí chi tiết các bậc lên xuống phù hợp yêu cầu dân sinh.

- Thiết kế chi tiết biện pháp thi công tuyến kè để đảm bảo an toàn, ổn định, đáp ứng tiến độ.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm rà soát kỹ về khối lượng thiết kế bản vẽ thi công; tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng, vận dụng định mức, đơn giá xây dựng công trình.

- Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế giai đoạn tiếp theo chịu trách nhiệm về tính chính xác của việc sử dụng các phần mềm hỗ trợ và kết quả tính toán thiết kế công trình.

- Trách nhiệm của Chủ đầu tư trong quản lý chi phí, đấu thầu:

+ Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho toàn bộ các hạng mục công việc của dự án theo quy định tại Điều 33 Luật đấu thầu, trừ các hạng mục công việc theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 36 Luật đấu thầu;

+ Trường hợp điều chỉnh Tổng mức đầu tư đã được phê duyệt (bao gồm cả trường hợp phần điều chỉnh tăng bằng phần điều chỉnh giảm), báo cáo Bộ xem xét, quyết định trước khi triển khai theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 15 Nghị định nêu trên;

+ Lập, phê duyệt, cập nhật tổng dự toán của dự án và phê duyệt dự toán các hạng mục chi phí theo quy định tại khoản 3 Điều 11, khoản 2 Điều 14 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP làm cơ sở quản lý chi phí của dự án theo quy định.

## **Điều 2: Tổ chức thực hiện**

- Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ chỉ đạo các ban ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan trong Tỉnh phối hợp chặt chẽ với Chủ đầu tư trong quá trình thi công, xây dựng công trình để đảm bảo tiến độ, an toàn phòng, chống thiên tai.

- Chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành.

- Tổng cục Phòng, chống thiên tai là cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư và cơ quan chuyên môn về xây dựng, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng công trình, hướng dẫn Chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành.

- Vụ Kế hoạch; Vụ Tài chính và các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm xử lý các công việc liên quan đến quá trình thực hiện dự án theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ; Tổng cục trưởng Tổng cục Phòng, chống thiên tai; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phú Thọ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các bộ: KH&ĐT, TC;
- UBND tỉnh Phú Thọ;
- Kho bạc NN tỉnh Phú Thọ;
- Lưu: VT, PCTT (12b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Hoàng Hiệp**